

Số: /KH-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Khảo sát, giám sát kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019-2022 (tính đến ngày 31/12/2021)**

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về Chương trình giám sát năm 2022; Kế hoạch số 17/KH-HĐND ngày 27/01/2022 của Thường trực HĐND Tỉnh thực hiện Chương trình khảo sát, giám sát, chất vấn, giải trình của Thường trực và các Ban HĐND Tỉnh năm 2022; Thường trực HĐND Tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (NCCCM) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019-2022 (tính đến ngày 31/12/2021), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Qua đó, có cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện; đồng thời làm cơ sở để xây dựng Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định mức hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho NCCCM gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025<sup>1</sup>.

### **2. Yêu cầu**

- Hoạt động khảo sát, giám sát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật; triển khai hoạt động giám sát đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; quá trình giám sát phải đánh giá đúng thực trạng, khách quan, đúng quy định của pháp luật; hoạt động giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan, đơn vị được giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo, tài liệu liên quan theo yêu cầu của kế hoạch, bố trí thời gian, thành phần làm việc và các điều kiện đảm bảo để Đoàn công tác của Thường trực HĐND Tỉnh giám sát thực hiện nhiệm vụ. Sau khi kết thúc đợt giám sát, Thường trực HĐND Tỉnh báo cáo kết quả đến HĐND Tỉnh theo luật định.

## **II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT**

<sup>1</sup> Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 15/02/2022 của UBND Tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết hỗ trợ nhà ở cho NCCCM trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025; Công văn số 44/HĐND-VHXH ngày 02/3/2022 của Thường trực HĐND Tỉnh về việc phúc đáp Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 15/02/2022 của UBND Tỉnh.

## 1. Nội dung

Giám sát kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2022 (tính đến ngày 31/12/2021). Bao gồm:

- Chính sách trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM.
- Chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM.
- Chính sách chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của NCCCM và thân nhân của NCCCM.

*(Đề cương báo cáo; các phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

## 2. Đối tượng

a) Giám sát: Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh.

b) Khảo sát:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan: Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, các Sở: Xây dựng, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Bảo hiểm Xã hội Tỉnh; Ngân Hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

- UBND huyện: Tân Hồng, Tam Nông, Lai Vung, Lấp Vò. Các huyện, thành phố còn lại thực hiện khảo sát bằng văn bản báo cáo.

- Cấp xã: Khảo sát thực tế 02 hộ gia đình có công với cách mạng (trong đó có hộ gia đình chính sách khó khăn)/xã (01 hộ được hỗ trợ nhà ở giai đoạn trước, 01 hộ chưa được hỗ trợ hoặc sửa chữa) và làm việc trực tiếp với 01 đơn vị cấp xã.

## 3. Phương thức

- Tại mỗi địa phương cấp huyện, Đoàn khảo sát thực tế 02 hộ gia đình có công với cách mạng (trong đó có hộ gia đình chính sách khó khăn)/xã (do địa phương chọn) và làm việc trực tiếp 01 đơn vị cấp xã (do UBND huyện chọn). Sau khi khảo sát thực tế và làm việc với UBND cấp xã, Đoàn công tác làm việc với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan (do UBND cấp huyện mời).

- Sau khi kết thúc làm việc tại các địa phương cấp huyện, Thường trực HĐND khảo sát trực tiếp các Sở, ngành có liên quan, sau đó thực hiện giám sát đối với UBND Tỉnh.

- Kết thúc đợt giám sát, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả theo quy định; đề xuất, kiến nghị các nội dung có liên quan qua đợt khảo sát, giám sát đến HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

## III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

### 1. Thời gian, địa điểm

\* Đoàn công tác số 1

a) Ngày 21/4/2022: khảo sát, làm việc tại huyện Lai Vung

b) Ngày 22/4/2022: khảo sát, làm việc tại huyện Lấp Vò

\* Đoàn công tác số 2

a) Ngày 21/4/2022: khảo sát, làm việc tại huyện Tân Hồng

b) Ngày 22/4/2022: khảo sát, làm việc tại huyện Tam Nông

\* *Mỗi Đoàn công tác sẽ làm việc với khung thời gian sau:*

- Từ 8-9g30, Đoàn khảo sát thực tế 02 hộ gia đình NCCCM; từ 10-11g30, Đoàn làm việc với UBND cấp xã và cán bộ, công chức có liên quan (do UBND xã mời). Địa điểm tại UBND xã.

- Lúc 14 giờ, Đoàn làm việc với UBND huyện và các cơ quan chuyên môn có liên quan (do UBND huyện mời). Địa điểm tại UBND huyện.

c) Ngày 28/4/2022: Lúc 7g30, hai Đoàn công tác của Thường trực HĐND làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh; các Sở: Xây dựng, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Bảo hiểm Xã hội Tỉnh; Ngân Hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có thể mời thêm các đơn vị có liên quan). Địa điểm tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Ngày 29/4/2022: Lúc 08 giờ, làm việc với UBND Tỉnh

## **2. Thành phần làm việc với Đoàn công tác**

Do địa phương, cơ quan, đơn vị quyết định và mời, cần đảm bảo phục vụ yêu cầu về nội dung công tác và điều kiện phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của ngành Y tế.

## **IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN CÔNG TÁC**

*Theo Quyết định kèm theo Kế hoạch này.*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với thành viên Đoàn công tác**

Đề đợt giám sát đạt hiệu quả cao, Thường trực HĐND Tỉnh đề nghị thành viên Đoàn công tác nghiên cứu tài liệu đảm bảo các yêu cầu nội dung, theo Kế hoạch này.

**2. Đối với các cơ quan, đơn vị, sở, ngành được khảo sát, giám sát và các huyện, thành phố còn lại Đoàn công tác không trực tiếp đến làm việc**

a) Gửi báo cáo bằng văn bản (*Theo đề cương báo cáo và các phụ lục kèm theo Kế hoạch này*):

- Gửi văn bản về Thường trực HĐND Tỉnh (*số 06, đường Đặng Văn Bình, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*).

- Gửi file mềm để tổng hợp, tham mưu gửi Đoàn công tác nghiên cứu trước khi đến làm việc qua địa chỉ email: [vovande.dongthap@gmail.com](mailto:vovande.dongthap@gmail.com).

b) Thời hạn gửi báo cáo

- Đối với các đơn vị cấp huyện, xã: **Trước ngày 15/4/2022.**

- Đối với các sở, ngành Tỉnh và UBND Tỉnh: **Trước ngày 22/4/2022.**

Riêng đối với các đơn vị cấp huyện được khảo sát, làm việc trực tiếp:

- UBND huyện: Tân Hồng, Tam Nông, Lai Vung, Lấp Vò chọn lựa 01 đơn vị UBND cấp xã, 02 hộ gia đình NCCCM (hoặc hộ gia đình chính sách khó khăn)/xã để Đoàn công tác khảo sát thực tế và làm việc trực tiếp; cung cấp thông tin cho Đoàn công tác biết trước 03 ngày làm việc; gửi Kế hoạch kèm theo đề cương báo cáo, Quyết định này đến cấp UBND xã và chỉ đạo chuẩn bị các nội dung làm việc.

- Sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm, thành phần, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn công tác làm việc theo nội dung Kế hoạch này.

### **3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh**

- Chủ động liên hệ chặt chẽ với thành viên Đoàn công tác, các cơ quan, đơn vị để kịp thời trao đổi, nắm bắt thông tin có liên quan, phối hợp phục vụ tốt hoạt động khảo sát, giám sát; đôn đốc, tập hợp các báo cáo, tài liệu có liên quan kịp thời gửi thành viên Đoàn công tác...

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả sau khi kết thúc đợt giám sát trình lãnh đạo Thường trực HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

- Bố trí phương tiện, điều kiện để hoạt động khảo sát, giám sát đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch giám sát kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019-2022 (tính đến ngày 31/12/2021). Trong quá trình thực hiện nếu cần thông tin, xin liên hệ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh (ông Võ Văn Đề, số điện thoại 0911909091-0985837660) để trao đổi./.

***Kế hoạch này thay thư mời./.***

#### ***Nơi nhận:***

- TT/HĐND, UBND, BTTUBMTTQVN Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Tổ ĐB HĐND Tỉnh đang công tác tại địa phương được khảo sát, giám sát nêu trên;
- Các cơ quan, đơn vị được khảo sát, giám sát nêu trên;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- UBND cấp xã có liên quan (Nhờ UBND huyện gửi);
- Báo, Đài PT-TH Đồng Tháp (đưa tin);
- Lưu: VT, CTHĐND. Đề.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Tuyền**

**Phụ lục I: Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện, tỉnh**  
**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NCCCM**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2019-2022**  
*(tính đến ngày 31/12/2021)*  
*(Kèm theo Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND Tỉnh)*

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN CỦA NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NCCCM, THÂN NHÂN CỦA NCCCM**

*(Số liệu báo cáo theo Biểu số 1A, 1B, 2A, 2B, 3 kèm theo)*

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NCCCM VÀ THÂN NHÂN CỦA NCCCM**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu ban hành các văn bản về lĩnh vực NCCCM.

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc triển khai các chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM và thân nhân của NCCCM.

- Việc tham mưu UBND cùng cấp ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM trên địa bàn quản lý.

- Đánh giá việc ban hành các hệ thống văn bản hiện hành về chế độ, chính sách đối với NCCCM (*văn bản do Trung ương và địa phương ban hành*) như: tiến độ ban hành văn bản, tính thống nhất, đồng bộ; tính phù hợp, toàn diện; tính kịp thời, khả thi... của hệ thống văn bản.

2. Việc phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu UBND Tỉnh triển khai thực hiện chính sách về hỗ trợ NCCCM về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh quy định mức hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho NCCCM gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019-2020.

3. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM..

4. Việc bố trí, quản lý và sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM theo phân cấp quản lý.

5. Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; quản lý hồ sơ, thủ tục và cải cách thủ tục hành chính (*việc quản lý hồ sơ; quy trình giải quyết thủ tục hành chính*

và công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết chính sách đối với NCCCM).

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NCCCM VÀ THÂN NHÂN CỦA NCCCM**

1. Chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần.
2. Các chế độ ưu đãi khác.
3. Thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động nguồn lực trong xã hội để chăm lo, giúp đỡ NCCCM và gia đình các cấp.

*(Số liệu báo cáo theo Biểu số 3 kèm theo)*

*Đề nghị đánh giá quy trình thực hiện, phân cấp quản lý, nguồn kinh phí, việc thực hiện chi trả, tiếp nhận các chế độ ưu đãi các cấp.*

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những kết quả đạt được.
2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**Phụ lục II: Đối với Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh**  
**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NCCCM**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2019-2022**  
*(tính đến ngày 31/12/2021)*  
*(Kèm theo Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND Tỉnh)*

---

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NCCCM**

1. Công tác tham mưu, hướng dẫn, tuyên truyền, triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh.
2. Những chế độ, chính sách, đối tượng đơn vị được giao triển khai, thực hiện; kết quả thực hiện.
3. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM (*tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; hướng dẫn thủ tục, quản lý hồ sơ; hướng dẫn và tổ chức thực hiện tìm kiếm hài cốt liệt sĩ; tổ chức giám định thương tật theo thẩm quyền.....*).
4. Công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực người có công.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được.
2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**Phụ lục III: Đối với Sở Xây dựng**  
**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NCCCM**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2019-2022**  
*(tính đến ngày 31/12/2021)*  
*(Kèm theo Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND Tỉnh)*

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NCCCM**

1. Việc phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND Tỉnh triển khai thực hiện chính sách về hỗ trợ NCCCM về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh quy định mức hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho NCCCM gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019-2020.

2. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến chính sách; sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện chính sách về hỗ trợ NCCCM về nhà ở.

3. Việc phối hợp với UBND các cấp trong rà soát và phê duyệt danh sách NCCCM đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở.

4. Kết quả triển khai thực hiện chính sách về hỗ trợ NCCCM về nhà ở.

a) Số lượng NCCCM được hỗ trợ về nhà ở theo từng năm (*số hộ xây dựng mới nhà ở, số hộ sửa chữa nhà ở*).

b) Số hộ đã xây dựng xong nhà ở.

c) Số hộ đã sửa chữa xong nhà ở.

d) Tổng số kinh phí được phê duyệt: xây dựng mới nhà ở; sửa chữa nhà ở, chi phí quản lý thực hiện.

đ) Số kinh phí đã được bố trí; số kinh phí chưa được bố trí để xây dựng mới nhà ở; sửa chữa nhà ở, chi phí quản lý thực hiện. Nguyên nhân chưa được bố trí kinh phí.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**



**Phụ lục IV: Đối với sở, ngành cấp tỉnh**  
**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NCCCM**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2019-2022**  
*(tính đến ngày 31/12/2021)*  
*(Kèm theo Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND Tỉnh)*

---

Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các quy định về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM và thân nhân của NCCCM trên địa bàn tỉnh báo cáo một số nội dung sau:

1. Việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM trên địa bàn tỉnh.
2. Công tác phối hợp với các sở, ngành trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM trên địa bàn tỉnh.
3. Đánh giá chung  
(Những kết quả đạt được; những khó khăn vướng mắc, bất cập, những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân).
4. Kiến nghị, đề xuất.

**Phụ lục V: Đối với UBND cấp xã**  
**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NCCCM**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2019-2022**  
*(tính đến ngày 31/12/2021)*  
*(Kèm theo Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND Tỉnh)*

1. Khái quát tình hình NCCCM, thân nhân của NCCCM và thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM trên địa bàn xã *(nêu rõ số lượng, đối tượng)*.

2. Tình hình, kết quả thực hiện chi trả chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM.

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các văn bản về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM.

b) Việc rà soát thống kê, lập danh sách đối tượng NCCCM, thân nhân của NCCCM trên địa bàn xã; công tác hướng dẫn đối tượng NCCCM, thân nhân của NCCCM lập hồ sơ giải quyết chế độ chính sách.

c) Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết chính sách, chế độ ưu đãi với NCCCM, thân nhân của NCCCM.

d) Kết quả thực hiện chi trả các chế độ, chính sách đối với NCCCM, thân nhân của NCCCM trên địa bàn xã:

- Chính sách hưởng trợ cấp 1 lần, hàng tháng *(nêu rõ số lượng, đối tượng hưởng)*;

- Chế độ chăm sóc sức khỏe *(bảo hiểm y tế, điều dưỡng phục hồi sức khỏe)*;

- Chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ *(nêu rõ số lượng NCCCM được hỗ trợ về nhà ở, trong đó: Số hộ xây dựng nhà ở mới; số hộ sửa chữa nhà ở; số hộ đã xây dựng xong nhà ở; số hộ đã sửa chữa xong nhà ở)*; Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh quy định mức hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho NCCCM gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019-2020.

- Các chế độ ưu đãi khác

3. Việc xử lý các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM thuộc thẩm quyền được giao.

4. Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc địa bàn cấp xã quản lý.

5. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM trên địa bàn xã.

6. Đề xuất, kiến nghị của xã đối với cơ quan có thẩm quyền.